

Số: /KH-UBND

Yang Trung, ngày 30 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023 của xã Yang Trung

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện Kông Chro; UBND xã Yang Trung ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Kông Chro.

b) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của huyện, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Chỉ số Năng lực cạnh tranh của tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

c) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và

tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

e) Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

g) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

h) Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

i) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

k) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, xã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Cán bộ, công chức xã xác định được tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

c) Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của xã nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo.

d) Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa xã; việc giải quyết TTHC của xã. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

b) Thường xuyên đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực. Công khai kết quả đánh giá trên Cổng Thông tin điện tử.

c) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2023 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.

d) Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL khi có yêu cầu.

đ) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại xã.

e) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh theo hướng dẫn của tỉnh.

g) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết gọn là Đề án 06).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Sử dụng biên chế, đảm bảo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị, theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức;

Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý cán bộ.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn theo hướng dẫn của tỉnh.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại huyện theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ huyện. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của huyện theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Triển khai thực hiện các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của huyện để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu... theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo hướng dẫn của tỉnh.

d) Phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành với các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của tỉnh, huyện

- Triển khai thực hiện kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh, huyện

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do huyện giao theo hướng dẫn của huyện.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký trong cơ quan; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định theo hướng dẫn của huyện.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai thực hiện các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Triển khai ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử trên địa bàn theo hướng dẫn của huyện.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tăng cường triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng dẫn của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân theo hướng dẫn của tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về CCHC

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng cơ quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch CCHC; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của xã theo hướng dẫn của cấp trên.

c) Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

đ) Tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC. Cử công chức tham gia các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế cán bộ, công chức xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2022 của xã; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2022 của xã.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức có liên quan của xã triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND xã và cấp trên theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2023 của xã Yang Trung; yêu cầu cán bộ, công chức xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của tỉnh, huyện hoặc có bất cập, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện thì cán bộ, công chức xã chủ động đề xuất UBND xã (thông qua Văn phòng – Thống kê) xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể xã;
- Công an xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- CBCC xã;
- Thôn, làng;
- Lưu: VT-UB, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thị Phương Đông

